

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số 1773/2006/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/6/2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 19/4/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo;

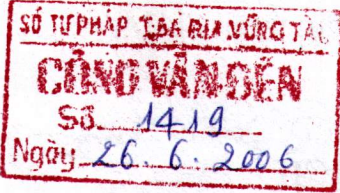
Căn cứ Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 21/3/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Thanh tra tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3/16 / TTr-SNV ngày 13 tháng 4 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quy chế gồm 04 chương và 14 điều.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5342/2001/QĐ-UBT ngày 09/7/2001 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr TU (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh -Truyền hình; Báo BR – VT;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Như điều 3;
- Lưu VT.




TRẦN MINH SANH

3. Cụ thể hóa, hướng dẫn Thanh tra cấp huyện, Thanh tra Sở thực hiện các văn bản về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch công tác năm năm và hàng năm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng.

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các dự thảo văn bản về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng trong phạm vi tỉnh.

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Thanh tra ngày 15/6/2004; Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thanh tra; Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 19/4/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan với những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

3. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban Nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Vị trí, chức năng của Thanh tra tỉnh.

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

QUY CHẾ
Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm Quyết định số 1178/2006/QĐ-UBND
Ngày 19 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng, quan lý; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng.
5. Về thanh tra:
- a) Chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Hướng dẫn các Sở, ngành (sau đây gọi tắt là Sở), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Sở, ngành, địa phương.
- c) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- d) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
- đ) Đề nghị Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) thanh tra những hành hoặc huy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.
- g) Kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.
- h) Xem xét nhưng vẫn đề mà Chánh Thanh tra Sở không nhất trí với Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra huyện không nhất trí với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thanh tra và đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét lại; trường hợp Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không xem xét hoặc đã xem xét nhưng Chánh Thanh tra không nhất trí thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
- i) Chủ trì giải quyết việc từng lớp về thời gian, nội dung thanh tra, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra do Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.
- k) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh.
6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

2. Lanh đảo, chỉ đạo công tác thanh tra đối với Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, Thanh tra Sở thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Luật Thanh tra.

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 19 của

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra tỉnh.

15. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra tỉnh.

13. Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra

đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

12. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính

nại, tổ cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng. Dùng tiền bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu

11. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng

khiếu nại, tổ cáo và phòng ngừa, chống tham nhũng. Ban nhân dân tỉnh; tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra, giải quyết

và phòng ngừa, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, khiếu nại, tổ cáo

co liên quan cơ cấu bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra. Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu các cơ quan, đơn vị

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tổ

cao và phòng ngừa, chống tham nhũng cấp huyện, Sở và cơ quan tổ chức

hữu quan về cơ cấu tổ chức, biên chế, chế độ, chính sách đối với Thanh tra

huyện, Thanh tra Sở. Phôi hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham

nhưng; xử lý người có hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

7. Về phòng ngừa, chống tham nhũng: (d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công

tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp huyện. b) Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao. a) Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tổ cáo theo thẩm quyền.

3. Hương dân, kiểm tra, đơn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở trong việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thành tra thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở.

4. Kiểm nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý việc chống chèo, trung lập về chương trình, kế hoạch, nội dung thành tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ tương để xử lý việc chống chèo, trung lập về chương trình, kế hoạch, nội dung thành tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh.

5. Theo dõi, kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các kết luận, kiểm nghị, quyết định xử lý về thành tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở.

6. Hương dân, đơn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở thực hiện các quy định pháp luật về thành tra.

7. Xác minh, kết luận nội dung tố cáo, kiểm nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

8. Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại.

9. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng Thanh tra về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

10. Thành tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở trong việc thực hiện pháp luật về thành tra.

11. Trao đổi, thông nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thành tra.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức:

4.1. Lãnh đạo Thành tra tỉnh

a) Thành tra tỉnh có Chánh Thành tra và không quá 3 Phó Chánh thành tra. Chánh Thành tra là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành tra Chính phủ về toàn bộ các hoạt động của Thành tra tỉnh.

Chánh Thành tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi có ý kiến thỏa thuận của Tổng Thanh tra.

b) Phó Chánh thành tra là người giúp Chánh Thành tra phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chánh thành tra phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thành tra và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được giao.

lành đạo Thanh tra tỉnh về tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm trực

quan lý cán bộ. Thanh tra do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định theo phân cấp hiện hành về khen thưởng, kỷ luật Cảnh, Phó Văn phòng; Trưởng, Phó Trưởng phòng cho Trưởng phòng Thanh tra có Phó Trưởng phòng Thanh tra. Việc bổ nhiệm, Cảnh Văn phòng. Phòng Thanh tra có Trưởng phòng Thanh tra, giúp việc tra. Văn phòng có Cảnh Văn phòng, giúp việc cho Cảnh Văn phòng có Phó Cảnh Văn phòng và các phòng Thanh

3. Giúp việc Cảnh Văn phòng và các phòng Thanh tra phân công hoặc ủy quyền.

Phó Cảnh Văn phòng không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền Cảnh Văn phòng được sử dụng quyền hạn của Cảnh Văn phòng. Các

2. Khi giải quyết các công việc được phân công hoặc ủy quyền, Phó

1. Thanh tra tỉnh làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

Điều 6. Chế độ làm việc.

theo quy định hiện hành. định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc Thanh tra tỉnh Văn phòng, các phòng thanh tra, các tổ chức trực thuộc Thanh tra tỉnh và quy

Điều 5. Cảnh Văn phòng Thanh tra tỉnh quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của

hiện hành của Nhà nước.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức

Tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Biên chế của Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong

pháp luật hiện hành.

thuộc Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực

lập các đơn vị trực thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành

quyết khiêu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4).

- Phòng Thanh tra theo dõi thực hiện kết luận thanh tra, quyết định giải

- Phòng Thanh tra giải quyết khiêu nại, tố cáo (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3).

- Phòng Thanh tra Nội chính văn xã (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2).

- Phòng Thanh tra kinh tế, (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1).

- Văn phòng.

4.2. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh gồm:

Sở Nội vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Cảnh Văn phòng Thanh tra tỉnh theo đề nghị của Cảnh Văn phòng và Giám đốc

5. Thanh tra viên chịu trách nhiệm trước lãnh đạo thanh tra và pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

6. Các công chức, viên chức chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của mình và lãnh đạo Thanh tra tỉnh về nhiệm vụ được phân công.

7. Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp Luật thanh tra, phải chịu trách nhiệm trước người ra quyết định thanh tra và trước pháp luật.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Thanh tra Chính phủ.

1. Thanh tra tỉnh là tổ chức quản lý nhà nước cấp dưới trong hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Thanh tra tỉnh chịu sự lãnh đạo, hướng dẫn và kiểm tra về công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra tỉnh thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền do Thanh tra Chính phủ phân cấp và chỉ đạo, Thanh tra tỉnh không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh lên Thanh tra Chính phủ, phải báo cáo xin ý kiến của Thanh tra Chính phủ về những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao.

3. Thanh tra tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo tình hình hoạt động của ngành theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Thanh tra tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo, xin ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh lên UBND tỉnh.

3. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì còn chông chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước giữa Thanh tra tỉnh và các ngành liên quan, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục để UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện những quy định về quản lý nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thanh tra đối với các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Định kỳ hoặc đột xuất Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động để Thanh tra tỉnh tổng hợp chung cho toàn ngành; Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của ngành, địa phương và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác thanh tra của đơn vị và triển khai thực hiện phương hướng nhiệm vụ sau khi Thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính cùng cấp được phê duyệt.

1. Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện là tổ chức quản lý nhà nước cấp dưới nắm trong hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước ở địa phương. Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra theo quy định tại Luật Thanh tra và các quy định pháp luật khác về công tác thanh tra.

Điều 11. Đối với các tổ chức thanh tra Sở, thanh tra cấp huyện.

Thanh tra tỉnh cùng phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch trong công tác thanh tra. Đồng thời thông báo kịp thời cho các Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh về lĩnh vực thanh tra để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt những quy định đó trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 10. Đối với các Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các Sở ngành khác trong việc chấp hành các quy định hiện hành của nhà nước thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý của Thanh tra tỉnh và ngược lại. xét quyết định.

2. Thanh tra tỉnh chủ động bàn bạc với các Sở liên quan khác để giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước có tính chất chuyên ngành, nếu các cơ quan không thể thông nhất được thì Thanh tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem chung của tỉnh.

1. Là mối quan hệ cùng cấp, Thanh tra tỉnh thực hiện những quy định quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của các Sở khác và ngược lại, có trách nhiệm phối hợp giải quyết những công việc thuộc lĩnh vực quản lý của nhà nước của mỗi Sở, ngành trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển

Điều 9. Đối với các Sở, ngành.

4. Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất về tình hình công tác của Thanh tra tỉnh theo quy định.

2. Các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước và chấp hành chế độ thông tin báo cáo về công tác thanh tra theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh.

3. Đối với một số tổ chức thanh tra ngành thuộc hệ thống thanh tra nhà nước hoạt động theo ngành dọc: Vừa là quan hệ của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra, vừa là quan hệ phối hợp khi thực hiện quyền thanh tra trực tiếp.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Căn cứ các nội dung được quy định tại quy chế này, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc trong nội bộ Thanh tra tỉnh.

Điều 14. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *DM*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Handwritten mark*
CHỦ TỊCH



Handwritten signature
TRẦN MINH SANH